**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1954-1975**

 **Câu 1.** Biện pháp được xem như "xương sống" của "Chiến tranh đặc biệt" là

 **A.** sử dụng chiến thuật "trực thăng vận", "thiết xa vận". **B.** tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

 **C.** tiến hành dồn dân, lập "ấp chiến lược". **D.**tăng cường viện trợ quân sự.

 **Câu 2.** Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là

 **A.**làm mất tinh thần và khả năng chiến đấu của quân địch.

 **B.**tạo điều kiện để ta mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

 **C.**chuyển cuộc kháng chiến từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược.

 **D.**thắng lợi oanh liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

 **Câu 3.** Ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) là

 **A.** nông nghiệp. **B.**giao thông vận tải. **C.** công nghiệp. **D.**thương nghiệp quốc doanh.

 **Câu 4.** Đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò

 **A.** quyết định trực tiếp. **B.**quyết định nhất. **C.** là tiền tuyến lớn. **D.**quyết định.

 **Câu 5.** Thắng lợi của Hội nghị Pa ri là kết quả của

 **A.**thắng lợi trên mặt trận chính trị, ngoại giao. **B.**thắng lợi trên mặt trận chính trị.

 **C.**thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. **D.**thắng lợi trên mặt trận quân sự.

 **Câu 6.** Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ trong chiến lươc "Chiến tranh cục bộ" thể hiện qua việc sử dụng chiến thuật

 **A.** "tìm diệt" và " bình định" vào vùng "đất thánh" Việt cộng.

 **B.**dồn dân lập "ấp chiến lược".

 **C.** tiến hành "bình định" vùng tạm chiếm.

 **D.** "trực thăng vận", "thiết xa vận".

 **Câu 7.** Sau Hiệp định Pa ri 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì

 **A.** quân Mĩ và đồng minh của Mĩ rút khỏi miền Nam.

 **B.**vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.

 **C.** ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát…

 **D.**miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.

 **Câu 8.** Sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được kí kết, Mỹ đã có hành động gì ở miền Nam?

 **A.**Xây dựng hệ thống "Ấp chiến lược", đẩy mạnh bình định miền Nam.

 **B.** Đưa quân các nước đồng minh của Mỹ vào miền Nam.

 **C.**Dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta.

 **D.** Đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam.

 **Câu 9.** Ý nghĩa lớn nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta là

 **A.**cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

 **B.**kết thúc cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

 **C.**mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

 **D.**chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân - đế quốc.

 **Câu 10.** Âm mưu cơ bản của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Đương hoá chiến tranh" là

 **A.**đề ra Học thuyết Nich xơn

 **B.**tận dụng người Đông Dương vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

 **C.**rút dần quân Mĩ.

 **D.**dùng người Việt đánh người Việt, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

 **Câu 11.** "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng" là tinh thần và khí thế của ta trong Chiến dịch nào?

 **A.**Chiến dịch Tây nguyên.

 **B.**Chiến dịch Hồ Chí Minh.

 **C.**Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dich Hồ Chí Minh.

 **D.**Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

 **Câu 12.** Ý nào sau đây không chứng tỏ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân của nhân dân ta đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ?

 **A.**Mĩ đến bàn Hội nghị Pari để đàm phán với ta.

 **B.**Ta đã đánh thẳng vào các sào huyệt của quân Mĩ ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng.

 **C.**Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

 **D.**Mĩ tuyên bố "phi Mĩ hóa" chiến tranh.

 **Câu 13.** Thắng lợi quân sự nào của quân dân miền Nam có ý nghĩa khẳng ta có khả năng đánh bại Mỹ trong "Chiến tranh đặc biệt"?

 **A.** Phước Long (1-1975). **B.** Bình Giã (12-1964). **C.** Vạn Tường (8-1965). **D.** Ấp Bắc (1-1963).

 **Câu 14.** Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Điện Biên Phủ trên không là

 **A.**buộc Mĩ ngừng ném bom ở miền Bắc. **B.** buộc Mĩ phải ký Hiệp định Pa ri.

 **C.**mở Hội nghị Pa ri. **D.**Mĩ phải rút quân khỏi miền Bắc.

 **Câu 15.** Thái độ của quân đội Sài Gòn sau khi mất Phước Long (6/1/1975) là

 **A.**phản ứng yếu ớt và bất lực. **B.**phản ứng mạnh.

 **C.**không phản ứng gì. **D.**phản ứng mang tính chất thăm dò.

 **Câu 16.** Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương được triệu tập từ ngày 24, 25/4/1970 nhằm

 **A.** xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân Đông Dương

 **B.**đối phó với âm mưu của Mĩ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương

 **C.** vạch trần âm mưu "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ

 **D.**bắt tay nhau cùng kháng chiến chống Mĩ

 **Câu 17.** Để lấy cớ gây chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần thứ nhất, Mĩ đã làm gì?

 **A.**Trả đũa việc ta bắn cảnh cáo tàu chiến Mĩ xâm phạm vùng biển Miền Bắc.

 **B.**Trả đũa việc quân ta tấn công tấn công doanh trại quân Mĩ ở Plâyku.

 **C.**Ném bom đánh phá một số nơi ở miền Bắc.

 **D.**Dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ"

 **Câu 18.** Điểm khác nhau cơ bản trong nội dung của Hiệp định Pa ri so với Hiệp định

Giơnevơ ?

 **A.** Hai bên ngừng bắn, chấm dứt mọi hoạt động quân sự.

 **B.**Công nhận độc lập thống nhất và tòan vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

 **C.** Tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.

 **D.**Thương lượng một số vấn đề về kinh tế.

 **Câu 19.** Vì sao Mĩ buộc phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc?

 **A.**Bị thiệt hại nặng nề ở cả hai miền cuối năm 1968.

 **B.**Bị nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới lên án.

 **C.**Bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

 **D.**Bị thiệt hại trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam.

 **Câu 20.** Hình thức đấu tranh của nhân dân miền Nam sau khi ký Hiệp định Pari năm 1973 khác với thời kỳ sau Hiệp định Giơ ne vơ năm 1954 như thế nào?

 **A.**Chỉ tập trung đấu tranh chính trị.

 **B.**Chỉ sử dụng hình thức đấu tranh quân sự.

 **C.**Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

 **D.**Đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao.

 **Câu 21.** Nhiệm vụ cách mạng miền Nam sau năm 1954 là

 **A.** tăng cường đoàn kết hai miền Nam-Bắc, mở rộng quan hệ quốc tế.

 **B.** đấu tranh đòi Mỹ-Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.

 **C.**tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam.

 **D.**đoàn kết với nhân dân Lào, Campuchia, mở rộng quan hệ quốc tế.

 **Câu 22.** Thắng lợi cơ bản trong chống phá "bình định" góp phần đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ là

 **A.**giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn.

 **B.**phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị diễn ra mạnh.

 **C.**giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn.

 **D.** làm sụp đổ phần lớn hệ thống "ấp chiến lược" của địch.

 **Câu 23.** Biện pháp chủ yếu để thực hiện "Chiến tranh đặc biệt" là

 **A.**dồn dân lập "ấp chiến lược". **B.** mở những cuộc tiến công lớn về quân sự.

 **C.** tăng viện trợ quân sự, tăng cố vấn Mỹ. **D.** "bình định", "tìm diệt".

 **Câu 24.** Bộ chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện

 **A.** lực lượng cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ.

 **B.** lực lượng cách mạng phát triển theo chiều hướng có lợi cho cách mạng.

 **C.** lực lượng cách mạng phát triển cả về số lượng và chất lương.

 **D.** lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.

 **Câu 25.** Bộ chính trị nhấn mạnh sự cần thiết của việc thực hiện kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh, tiến đến giải phóng hoàn toàn miền Nam nhằm

 **A.** giữ gìn tốt cơ sở kinh tế cho nhân dân.

 **B.** giảm bớt sự tàn phá do chiến tranh gây ra.

 **C.** đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn các cơ sở kinh tế, văn hoá, xã hội.

 **D.** đỡ thiệt hại về tinh thần cho nhân dân.

 **Câu 26.** Ý nghĩa của cải cách ruộng đất ở miền Bắc (1954-1956) là

 **A.**phần lớn nông dân đã có ruộng đất.

 **B.**nông dân phấn khởi, đi vào làm ăn tập thể.

 **C.** bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi, liên minh công-nông được tăng cường.

 **D.**giai cấp địa chủ bị suy yếu.

 **Câu 27.** Ý nghĩa nào dưới đây không phản ánh đúng thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược 1972?

 **A.**Buộc Mĩ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc 12 ngày đêm

 **B.**Buộc Mĩ phải tuyên bố "Mĩ hoá" trở lại chiến tranh Việt Nam.

 **C.**Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ.

 **D.**Giáng một đòn nặng nề vào nguỵ quân và quốc sách "bình định"của "Việt Nam hoá chiến tranh"

 **Câu 28.** Thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Mĩ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Miền Nam và

 **A.**mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

 **B.**mở rộng chiến tranh xâm lược Lào và Campuchia.

 **C.**đưa quân Mĩ và quân các nước đồng minh vào miền Nam.

 **D.**đưa vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại vào Miền Nam.

 **Câu 29.** Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là

 **A.**đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.

 **B.**đều mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

 **C.**đều tiến hành các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định".

 **D.**đều được tiến hành bằng quân đội Mỹ.

 **Câu 30.** "Chiến tranh đặc biệt" được tiến hành bằng

 **A.** quân đội Sài Gòn do Mỹ trang bị và chỉ huy.

 **B.**quân đội Sài Gòn kêt hợp với quân Mỹ, trong đó quân Mỹ là chính.

 **C.**quân viễn chinh Mỹ.

 **D.** quân đội Sài Gòn kết hợp với quân Mỹ, trong đó quân đội Sài Gòn là chính.

 **Câu 31.** Ngyên nhân sâu xa của phong trào "Đồng khởi" (1959-1960) là

 **A.** chính quyền Mỹ-Diệm đã suy yếu.

 **B.**Hội nghị lần thứ 15 (1/1959) quyết định dùng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm.

 **C.** lực lượng cách mạng miền Nam đã lớn mạnh.

 **D.** mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với Mỹ-Diệm gay gắt hơn bao giờ hết.

 **Câu 32.** Tại sao ta chọn Tây Nguyên làm chiến dịch mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

 **A.** Vì địch muốn quyết chiến với ta tại Tây Nguyên.

 **B.**Vì Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng nhưng địch bố phòng sơ hở.

 **C.**Vì Tây Nguyên gần hậu phương của ta.

 **D.**Vì bộ đội chủ lực của ta ở đây mạnh.

 **Câu 33.** Thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược " Việt Nam hoá chiến tranh" là gì?

 **A.**Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành xâm lược Lào, Campuchia.

 **B.**Cô lập cách mạng Việt Nam.

 **C.**Tăng số lượng quân nguỵ

 **D.**Rút dần quân Mĩ về nước.

 **Câu 34.** Chiến thắng nào của ta đã tạo thế và lực để chuyển sang Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam?

 **A.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng. **B.** Chiến thắng Tây Nguyên.

 **C.** Chiến dịch Hồ Chí Minh. **D.** Chiến thắng Phước Long.

 **Câu 35.** Tính đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta được thể hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975)?

 **A.**tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền đất nước.

 **B.**xây dựng miền Bắc là hậu phương lớn và miền Nam là tiền tuyến lớn của cả nước.

 **C.**đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa tạo điều kiện giải phóng miền Nam.

 **D.**tiến hành đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

 **Câu 36.** Sau chiến thắng Phước Long, Bộ Chính trị đã bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?

 **A.**Nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng toàn miền Nam trong hai năm 1975 - 1976.

 **B.**Tiến hành tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam trong năm 1976.

 **C.** Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

 **D.** Giải phóng hoàn toàn miền Nam vào đầu năm 1975.

 **Câu 37.** "Chiến tranh đặc biệt" bị phá sản hoàn toàn, gắn với chiến thắng

 **A.** Bình Giã (12-1964). **B.**Vạn Tường (8-1965).

 **C.** Ba Gia (5-1965), Đồng Xoài (6-1965). **D.**Ấp Bắc (1-1963)

 **Câu 38.** Trong những năm 1957-1959, cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn vì

 **A.** lực lượng cách mạng miền Nam chưa lớn mạnh.

 **B.**Mỹ-Diệm ra luật 10/59, đẩy mạnh "diệt cộng", "tố cộng".

 **C.**miền Bắc chưa kịp chi viện cho miền Nam.

 **D.**Mỹ tăng cường đưa quân Mỹ vào miền Nam.

 **Câu 39.** Sau Hiệp định Pa ri 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì

 **A.** quân Mĩ và đồng minh của Mĩ rút khỏi miền Nam.

 **B.**miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.

 **C.** ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát…

 **D.**vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.

 **Câu 40.** Sau năm 1954, âm mưu của Mỹ đối với miền Nam Việt Nam là

 **A.** biến miền Nam Việt Nam thành thị trường của Mỹ.

 **B.**biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

 **C.** biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

 **D.**biến miền Nam Việt Nam thành " sân sau" của Mỹ.

 **Câu 41.** Cách mạng miền Nam chuyển từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, gắn liền với thắng lợi của

 **A.** cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

**B.**phong trào "Đồng khởi" (1959-1960).

 **C.** việc ký kết Hiệp định Pari (1973).

**D.** cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

 **Câu 42.** Chiến dịch nào đã mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

 **A.**Chiến dịch Phước Long **B.**Chiến dịch Tây Nguyên **C.**Chiến dịch Huế - Đà Nẵng **D.**Chiến dịch Hồ Chí Minh.

 **Câu 43.** Hình thức đấu tranh của phong trào "Đồng khởi" (1959-1960) là

 **A.**đấu tranh chính trị.

 **B.** kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền.

 **C.**khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

 **D.** đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.

 **Câu 44.** Nguyên nhân có tính chất quyết định đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi là

 **A.**nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết, sáng tạo.

 **B.**sự đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

 **C.**phương pháp đấu tranh linh hoạt, kết hợp đấu tranh quân sự - chính trị - ngoại giao.

 **D.** sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

 **Câu 45.** Ý nào sau đây không phản ánh được điểm mới của "chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh" so với các chiến lược trước đó?

 **A.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu có sự phối hợp với quân Mĩ.

 **B.**Gắn "Việt Nam hoá chiến tranh" với "Đông Dương hoá chiến tranh"

 **C.** Là hình thức chiến tranh xâm lược mới của Mĩ ở miền Nam

 **D.**Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước Xã hội chủ nghĩa

 **Câu 46.** Hiệp định Pa ri ngày 27/1/1973 tạo điều kiện cho ta

 **A.**giải phóng Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên.

 **B.**giải phóng hoàn toàn giải phong miền Nam thống nhất đất nước.

 **C.**giải phóng miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

 **D.**giải phóng Phước Long, Tây Nguyên.

 **Câu 47.** Ý nào sau đây không phản ánh được điểm mới của "chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh" so với các chiến lược trước đó?

 **A.** Là hình thức chiến tranh xâm lược mới của Mĩ ở miền Nam

 **B.**Gắn "Việt Nam hoá chiến tranh" với "Đông Dương hoá chiến tranh"

 **C.**Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước Xã hội chủ nghĩa

 **D.**Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu có sự phối hợp với quân Mĩ

 **Câu 48.** Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được kí kết đã

 **A.**chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với ba nước Đông Dương.

 **B.**buộc Mỹ phải ngừng viện trợ cho Pháp trong chiến tranh Đông Dương.

 **C.**buộc Mỹ chấm dứt sự can thiệp vào Đông Dương.

 **D.**làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của thực dân Pháp.

 **Câu 49.** Cuộc tiến công chiến lược 1972 có hướng tiến công chủ yếu là

 **A.**Đông Nam Bộ. **B.**Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

 **C.**Quảng Trị **D.**Tây Nguyên.

 **Câu 50.** Từ năm 19961 -1965, ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã thực hiện chiến lược

 **A.** "Việt Nam hoá chiến tranh". **B.** "Chiến tranh cục bộ".

 **C.** "Chiến tranh đặc biệt". **D.**"Chiến tranh một phía".

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1954-1975**

 01. C; 02. C; 03. C; 04. A; 05. D; 06. A; 07. A; 08. C; 09. C; 10. D;

 11. B; 12. B; 13. D; 14. B; 15. A; 16. B; 17. D; 18. B; 19. C; 20. D;

 21. C; 22. D; 23. A; 24. D; 25. C; 26. C; 27. A; 28. A; 29. A; 30. A;

 31. D; 32. B; 33. B; 34. D; 35. D; 36. C; 37. C; 38. B; 39. A; 40. C;

 41. B; 42. B; 43. D; 44. D; 45. C; 46. B; 47. A; 48. A; 49. C; 50. C;